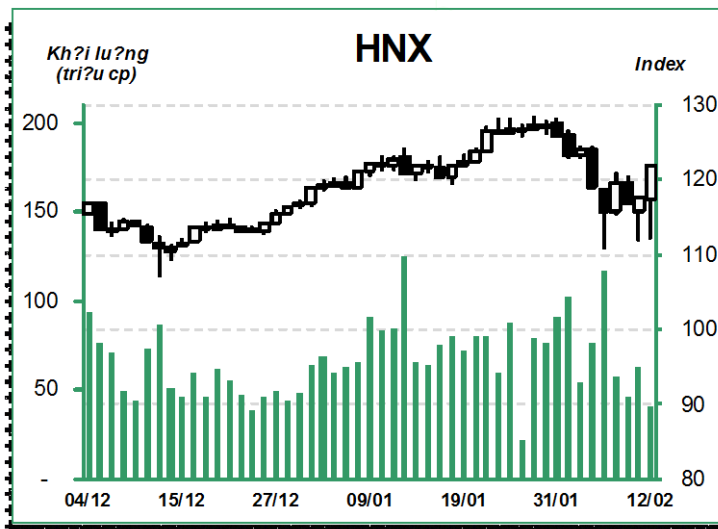
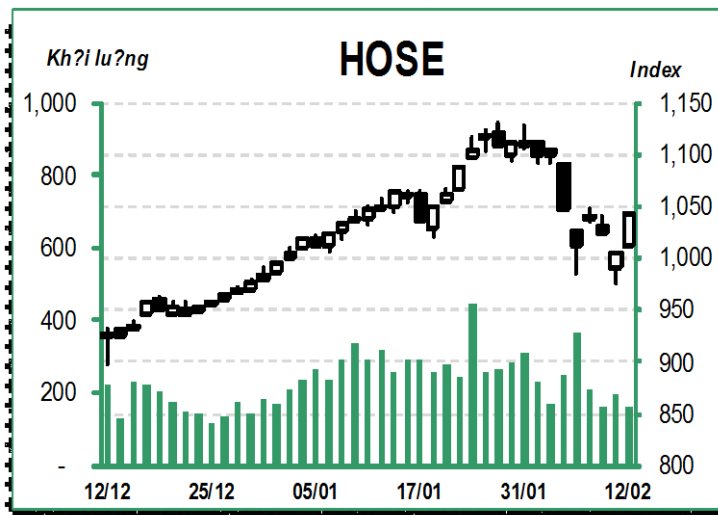


Tổng quan thị trường

12/02/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	1,041.79	3.77%	1,034.76	3.81%	122.02	3.85%
Cuối tuần trước	1,003.94	3.77%	996.77	3.81%	117.50	3.85%
Trung bình 20 ngày	1,067.94	-2.45%	1,059.13	-2.30%	122.73	-0.58%
Tổng KLGD (triệu cp)	171.10	-29.65%	60.02	-10.65%	43.11	-36.14%
KLGD khớp lệnh	162.10	-18.75%	56.58	-12.61%	40.55	-35.61%
Trung bình 20 ngày	260.68	-37.82%	96.86	-41.59%	73.71	-44.99%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	5,065.24	-21.28%	3,031.06	-0.99%	617.80	-34.99%
GTGD khớp lệnh	4,703.84	-5.19%	2,806.56	-3.29%	600.49	-32.62%
Trung bình 20 ngày	6,942.08	-27.04%	3,990.79	-24.05%	1,161.52	-46.81%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	230	65%	26	87%	128	33%
Số mã giảm	62	17%	1	3%	51	13%
Số mã đứng giá	63	18%	3	10%	207	54%



Thị trường mở cửa trong sắc xanh ngay từ khi mở phiên và duy trì tích cực trong suốt phiên, sau đó càng về thời điểm cuối dòng tiền càng hưng phấn dù kỳ nghỉ lễ đang đến gần. Chỉ số đóng cửa tại mức cao nhất trong phiên. Phiên phục hồi từ thị trường Mỹ ngày thứ sáu tuần trước đã hỗ trợ không nhỏ đến tâm lý nhà đầu tư. Bên cạnh đó, việc có thể lùi thời điểm áp dụng quy định mới về tỷ lệ margin cũng có ảnh hưởng tích cực đến thị trường.

Sàn HOSE diễn biến bình ổn trong phiên sáng, trước khi bùng nổ trong phiên chiều khi dòng tiền đổ mạnh vào thị trường đẩy chỉ số chính tăng hơn 37 điểm. Số lượng mã tăng gần gấp 4 lần số lượng mã giảm. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 1041.79 điểm (+3.77%). KLGD khớp lệnh đạt 162.1 triệu cổ phiếu (-18.8%), tương đương 4,704 tỷ đồng giá trị (-5.2%).

Ngân hàng là nhóm giao dịch thành công nhất trong phiên, với nhiều mã bứt phá tăng trần BID (+7.0%), CTG (+6.9%), MBB (+6.9%). Nhóm đóng góp thứ hai cho chỉ số thuộc về cổ phiếu bất động sản VIC (+6.9%), DXG (+6.4%), PDR (+6.6%), trong đó VIC là cổ phiếu đóng góp lớn nhất cho chỉ số chính. Bên cạnh đó dù giá dầu thô kết phiên trước giảm khá sâu do lo ngại tăng nguồn cung dầu từ Mỹ và Iran phát đi tín hiệu chuẩn bị tăng sản lượng trong bốn năm tới, các cổ phiếu dầu khí vẫn đồng loạt tăng trần GAS (+6.9%), PVD (+6.8%), PXS (+7.0%). Họ nhà bia SAB (+3.6%), BHN (+7.0%) cùng các mã thực phẩm đồ uống VNM (+0.5%), TAC (+2.9%) MSN (+3.4%) cũng có một ngày giao dịch tích cực. Ngày hôm nay chỉ riêng nhóm nông nghiệp tác động tiêu cực đến thị trường khi là nhóm ngành duy nhất giảm điểm với sức ép chính từ bộ đôi HNG (-5.8%), HAG (-5.4%).

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng 467.5 tỷ đồng trên sàn HOSE, tăng 61.% so với phiên trước, trong đó bán ròng mạnh nhất HPG (-228.0 tỷ), VRE (-103.3 tỷ), VNM (-60.4 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối này tập trung mua ròng ROS (+78.4 tỷ), VJC (+42.6 tỷ), VIC (+17.7 tỷ)

Diễn biến trên sàn Hà Nội cũng tương tự như sàn HOSE, mở cửa trong sắc xanh, duy trì ổn định trong phiên sáng và tăng tích cực trong phiên chiều. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
NVL	2,000.0	160.36
HDB	1,308.0	59.03
MBB	1,100.0	31.02
VNM	112.3	21.49
CNG	350.0	10.57
HCM	76.0	6.45
KDC	124.5	5.52
BWE	200.0	4.99
ITA	1,300.0	3.77
DXG	140.0	3.75
HNX		
VIX	440.0	4.40
SDA	1,250.0	3.75
PVI	100.0	3.52
S99	520.0	2.60
SHB	90.0	1.09
AMV	70.0	0.97
CEO	80.0	0.85
VC7	10.5	0.13

122.02 điểm (+3.85%). KLGĐ khớp lệnh đạt 40.5 triệu cổ phiếu (-35.6%), tương đương 600.5 tỷ đồng giá trị (-32.6%).

Nhóm ngân hàng ACB (+5.3%), NVB (+2.5%), SHB (+8.2%) và nhóm gạch xây dựng VCS (+9.2%), GMX (+10.0%), VIT (+0.7%) cùng với nhóm dầu khí PVS (+9.7%), PLC (+8.0%), PVB đóng vai trò dẫn dắt chính trên thị trường. Trong tất cả các ngành chỉ có hai ngành giảm, gồm nhóm phân bón PSE (-3.2%), PMB (-9.4%), DGL (-8.3%) và dệt may SFN (-2.7%), X20 (-8.0%).

Khối ngoại cũng tiếp tục bán ròng 9.4 tỷ đồng trên sàn Hà Nội, tuy nhiên với giá trị giảm (-58.3%), những mã bị bán ròng nhiều nhất gồm VGC (-9.9 tỷ), VCG (-5.1 tỷ), TV2 (-0.8 tỷ) trong khi tập trung mua ròng SHS (+3.1 tỷ), PVS (+1.8 tỷ), SHB (+1.1 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại cùng lực hồi khá tốt ngay từ đầu phiên giao dịch và độ rộng thị trường nghiêng về các mã tăng điểm cho thấy 1 tín hiệu cải thiện tích cực trong xu hướng ngắn hạn. Với 1 phiên tăng điểm khá nhưng dòng tiền vẫn duy trì dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý lực cung đã cạn dần và lực cầu đã chấp nhận nâng giá đặt cửa tăng cho sau tết đón đầu dòng tiền lớn hơn quay lại gia nhập thị trường. Ngoài ra, phương diện chỉ báo cũng được cải thiện nhẹ khi đường RSI cho tín hiệu đảo chiều hồi phục trở lại từ vùng giá trị 49. Trong diễn biến của VN-Index từ 2017 đến nay, vị thế hồi phục từ vùng dưới 40 đi lên của RSI thường mang ý nghĩa báo hiệu đáy của nhịp hiệu chỉnh trong xu hướng dài hạn. Tuy nhiên, khả năng này sẽ cần chờ thêm tín hiệu xác nhận nếu đường giá có thể vượt hoặc tiệm cận đường MA 20 ngày trong những phiên kế tiếp. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số là vùng 1070 điểm (Fib 78.6). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến ấn tượng hơn khi đi lên đóng cửa trên MA5 và MA5 cho xu hướng cất lên trở lại MA 50 cho thấy chỉ số đã có những khởi sắc nhất định. Tuy khối lượng giao dịch nằm dưới MA 20 nhưng điểm số vẫn giữ được phiên tăng điểm khá cho thấy lực cung trong giai đoạn này đã cạn kiệt, khả năng những phiên giảm điểm mạnh hơn sẽ khó xuất hiện. Nhìn chung, thị trường đang cho thấy những tín hiệu "hãm đả" lao dốc khi cung đã cạn kiệt và cầu bắt đánh mạnh dạn nâng giá đặt cửa tăng cho thị trường. Khả năng thị trường đã đưa ra tín hiệu hồi của nhịp điều chỉnh này. Tuy nhiên, vẫn cần thêm các nhịp quan sát chờ đợi thêm các tín hiệu kỹ thuật khác để xác định 1 xu hướng rõ ràng hơn. Do đó, nhà đầu tư ở vị thế lướt sóng ngắn hạn vẫn có thể tiếp tục quan sát chờ đợi thêm các tín hiệu xác nhận, đối với các nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ vị thế hiện tại và hạn chế sử dụng margin tại thời điểm hiện tại.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PXS	7.3	143.2	7.0%
BHN	148.3	7.5	7.0%
HVX	4.0	0.0	7.0%
BID	34.6	2,363.3	7.0%
IDI	12.3	4,355.0	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TDW	25.4	0.0	-7.0%
HTL	32.2	2.1	-7.0%
DTT	9.8	0.0	-7.0%
SVT	5.8	0.2	-6.9%
CMX	4.4	0.2	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	58.8	384.8	0.9%
VPB	55.2	346.3	5.1%
VJC	196.9	236.7	6.4%
ROS	150.0	206.6	4.5%
NVL	79.0	188.9	-1.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HAG	6.2	18,148.3	-5.4%
HNG	6.2	10,935.3	-5.8%
STB	15.9	9,914.9	6.4%
HPG	58.8	6,576.9	0.9%
VPB	55.2	6,359.7	5.1%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LCS	5.5	43.6	10.0%
GMX	26.4	0.1	10.0%
TSB	8.8	0.2	10.0%
QHD	16.6	0.5	9.9%
ATS	40.4	14.7	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BST	10.1	0.1	-9.8%
PDC	4.6	6.8	-9.8%
LUT	2.8	1.9	-9.7%
SCJ	2.8	7.9	-9.7%
TPP	11.5	1.7	-9.5%

Top 5 giá trị

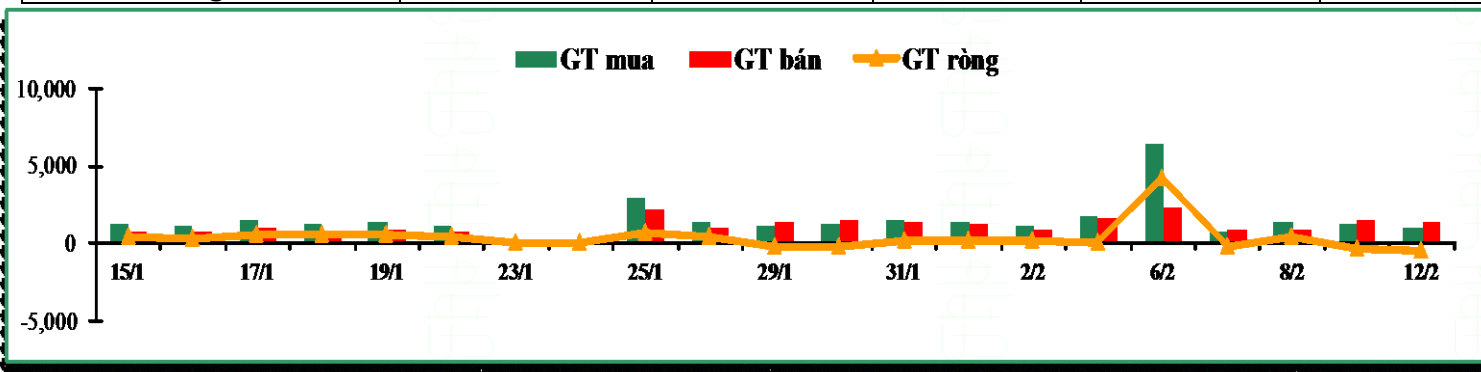
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.2	224.4	8.2%
PVS	22.6	91.2	9.7%
ACB	42.0	88.8	5.3%
SHS	22.0	28.6	6.3%
VCG	22.6	24.1	4.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	13.2	17,536.9	8.2%
PVS	22.6	4,200.3	9.7%
PVX	2.1	2,365.4	5.0%
ACB	42.0	2,149.5	5.3%
SHS	22.0	1,329.4	6.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	960.5	20.4%	1,428.0	30.4%	-467.5
HNX	22.4	3.7%	31.9	5.3%	-9.4
Tổng số	983.0		1,459.9		-476.9



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VJC	196.9	132.1	6.4%
VNM	192.0	115.3	0.5%
HDB	46.5	106.6	4.3%
ROS	150.0	98.3	4.5%
GAS	103.5	73.1	6.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	58.8	276.1	0.9%
VNM	192.0	175.7	0.5%
HDB	46.5	101.8	4.3%
VJC	196.9	89.6	6.4%
GAS	103.5	80.7	6.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	150.0	78.4	4.5%
VJC	196.9	42.6	6.4%
VIC	83.6	17.7	6.9%
PLX	77.9	15.2	6.6%
STB	15.9	10.8	6.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.6	8.5	9.7%
VGC	22.7	5.9	-0.9%
SHS	22.0	3.1	6.3%
SHB	13.2	2.6	8.2%
BVS	19.3	0.4	2.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	22.7	15.9	-0.9%
PVS	22.6	6.6	9.7%
VCG	22.6	5.1	4.6%
SHB	13.2	1.4	8.2%
TV2	174.5	1.1	2.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	22.0	3.1	6.3%
PVS	22.6	1.8	9.7%
SHB	13.2	1.1	8.2%
ACB	42.0	0.4	5.3%
BCC	6.5	0.2	0.0%

Tin trong nước

Xung lực từ kiều hối: 13,8 tỉ USD

Kiều hối có đóng góp quan trọng làm tăng dự trữ ngoại hối quốc gia lên mức kỷ lục 52 tỉ USD tính đến cuối năm 2017 và tiếp tục tăng lên mức 57 tỉ USD tính đến ngày 6-2.

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa đưa ra con số thống kê năm 2017, kiều hối chuyển về Việt Nam đạt khoảng 13,8 tỉ USD, tăng 16% so với năm 2016 và là mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Vượt mọi dự báo

Chậm hơn so với mọi năm, đến thời điểm này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vẫn chưa công bố con số thống kê về kiều hối năm 2017 trong cả nước mà chỉ có số liệu kiều hối chuyển về TP HCM đạt 5,2 tỉ USD. So với năm 2016, dòng kiều hối chuyển về địa phương này đã tăng 4,5% và chiếm 58% tổng doanh số kiều hối của cả nước.

Như vậy, dòng kiều hối vẫn chảy mạnh về Việt Nam trong năm 2017, vượt qua mọi dự báo. Tại thời điểm cuối năm 2016, đầu năm 2017, các tổ chức quốc tế cũng như giới quan sát đều thận trọng cho rằng kiều hối năm 2017 có nhiều áp lực giảm mạnh do tác động từ chính sách chống nhập cư của Tổng thống Mỹ Donald Trump và chính sách nâng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Trước đó, vào năm 2016, kiều hối cũng giảm tới 10% so năm 2015 khi chỉ đạt 9 tỉ USD.

Việt Nam xuất khẩu rau quả thu 13 triệu USD mỗi ngày gần Tết

Trung bình tháng 1/2018, mỗi ngày Việt Nam xuất khẩu rau quả thu về khoảng 13 triệu USD và chi gần 6 triệu USD/ngày để nhập khẩu rau quả.

Số liệu cập nhật của Tổng cục Hải quan cho thấy, tháng 1/2018 cũng là tháng gần Tết Nguyên đán Mậu Tuất, Việt Nam tăng mạnh xuất khẩu và nhập khẩu rau quả.

Cụ thể, ở chiều xuất khẩu, giá trị kim ngạch xuất khẩu mặt hàng rau quả tháng 1 đạt gần 384 triệu USD, tăng 18% so với tháng trước và tăng 63% so với cùng kỳ năm trước.

Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và Hàn Quốc vẫn là 4 thị trường nhập khẩu rau quả hàng đầu của Việt Nam tháng vừa qua. Riêng thị trường Trung Quốc đã tiêu thụ rau quả Việt xuất ngoại với giá trị kim ngạch 269 triệu USD; Mỹ 11 triệu USD; Nhật Bản 10 triệu USD; Hàn Quốc 6,9 triệu USD...

Đối với nhập khẩu, trong tháng vừa qua, cả nước đã nhập khẩu mặt hàng rau quả tương đương giá trị kim ngạch 167 triệu USD, tăng 22% so với tháng trước và tăng 72,5% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong số các thị trường mà Việt Nam nhập nhiều mặt hàng rau quả về trong tháng 1/2018, Thái Lan dẫn đầu với giá trị kim ngạch hơn 73 triệu USD. Tiếp đến là Trung Quốc đứng thứ hai với giá trị kim ngạch gần 39 triệu USD; Mỹ đứng thứ ba với 18 triệu USD; và các thị trường khác như: Australia 5,9 triệu USD; Myanmar 4,2 triệu USD; Hàn Quốc 3,6 triệu USD; New Zealand 3 triệu USD; Nam Phi 2,8 triệu USD...

Tin doanh nghiệp niêm yết

SSI phát hành thành công 1.150 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho một tổ chức nước ngoài

Ngày 9/2/2018, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (HOSE: SSI) vừa phát hành thành công 1.150 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 3 năm. Toàn bộ số trái phiếu này đã được một tổ chức nước ngoài ôm trọn.

Trước đó, ngày 15/12/2017, SSI đã công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản phát hành trái phiếu chuyển đổi với giá chuyển đổi dự kiến 31.000 đồng/cp. Đây là loại trái phiếu chuyển đổi với kỳ hạn 3 năm với lãi coupon dự kiến 4%/năm. Ngay sau khi được ĐHCĐ chấp thuận phương án, thương vụ này đã được rất nhiều các Nhà đầu tư (NDT) bày tỏ sự quan tâm.

Dự báo giá cao su 37 triệu đồng/tấn, Cao su Phước Hoà (PHR) đặt kế hoạch lợi nhuận 2018 xấp xỉ cùng kỳ

Sau một năm thành công lớn về lợi nhuận, Hội đồng quản trị CTCP Cao su Phước Hoà (HOSE: PHR) mới đây thông qua kế hoạch kinh doanh 2018 với lợi nhuận trước thuế trên 400 tỷ đồng.

Kế hoạch lợi nhuận của PHR đặt trên cơ sở sản lượng tiêu thụ dự kiến đạt 28.000 tấn mù khô với giá bình quân 37 triệu đồng/tấn. Theo đó, doanh thu từ kinh doanh cao su dự kiến đạt 1.036 tỷ đồng.

Vimeco (VMC) tạm ứng cổ tức 100% bằng tiền mặt

TCP Vimeco (VMC – sàn HNX) cho biết, ngày 28/2 sẽ chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền mặt.

Theo đó, Vimeco dự kiến sẽ tổ chức Đại hội vào ngày 30/3/2018, tại trụ sở Công ty. Thời gian và địa điểm cụ thể sẽ thông báo theo giấy mời.

Đồng thời, VMC sẽ tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 100% bằng tiền mặt, tức 1 cổ phiếu sẽ được nhận 10.000 đồng. Như vậy, với lượng chứng khoán đang niêm yết và lưu hành là 10 triệu cổ phiếu, Vimeco sẽ chi tương ứng 100 tỷ đồng để trả cổ tức. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến từ ngày 16/4/2018.

VND sắp phát hành thêm 50,3 triệu cổ phiếu

Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước vừa cấp chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho CTCP Chứng khoán VNDIRECT (VND).

Theo đó, VND chào bán thêm 50,3 triệu cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 3:1. Giá chào bán là 10.000 đồng/CP. Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 28/2. Quyền mua có thể được chuyển nhượng trong thời gian từ 8/3 tới 2/4.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	FPT	Mua	13/2/2018	57.1	57.1	0.0%	65.5	50.8	15%	-11%	Xu hướng phục hồi đang được duy trì

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SHB	Nắm giữ	28/12/2017	13.2	8.5	55.3%	14.0	8.2	65%	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 14 ngàn
2	FPT	Mua	13/2/2018	57.1	57.1	0.0%	65.5	50.8	15%	-11%	Xu hướng phục hồi đang được duy trì

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
KDF (New)	UPCOM	60,800	73,000	26/01/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
BSR (New)	N/A	N/A	27,343	26/01/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
HVN (New)	UPCOM	49,900	46,300	09/01/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
HUT (New)	HNX	9,300	15,408	27/12/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
DBD (New)	UPCOM	49,000	61,168	28/12/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
PME	HOSE	82,000	103,340	18/12/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%
PLP	HOSE	19,600	28,591	07/12/2017	64.40	4,291	10,000	29%	14%	5.8	1.6	N/A
GAS	HOSE	103,500	96,900	08/12/2017	5,286	5,286	10,114	23%	16%	18.4	4.1	25%
DCM	HOSE	12,400	14,700	17/11/2017	737	1,393	11,394	12%	6%	11.0	1.3	10%
IMP	HOSE	62,600	72,390	15/11/2017	133	3,101	27,279	11%	9%	23.0	2.7	10%
CVT	HOSE	44,500	58,300	10/11/20017	197	6,966	18,497	38%	17%	8.7	3.1	30-35%
NTP	HOSE	64,500	67,100	01/11/2017	472	5,285	23,323	24%	13%	12.7	2.9	25%
TLG	HOSE	99,800	109,000	24/10/2017	265	5,316	20,398	24%	16.5%	10.7	3.08	20%
VDP	HOSE	34,650	42,816	23/10/2017	47	3,646	29,669	12%	9%	11.7	1.4	n/a
TRA	HOSE	115,000	123,593	19/10/2017	249	6,000	27,247	22%	16%	20	4.5	30%
BMP	HOSE	85,000	78,300	20/10/2017	460.0	6,029	31,593	20%	15%	13.0	2.0	25%
HAR	HOSE	9,650	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A
MWG	HOSE	113,900	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a
NKG	HOSE	35,800	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%
LAS	HNX	13,200	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%
PAC	HOSE	40,000	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%
VNM	HOSE	192,000	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.